

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số109/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đoàn Đình Ch, sinh năm 1990 và bà Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: K69, phường M, quận Ng, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Đoàn Đình Ch và bà Lê Thị Thùy Tr kết hôn năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ An, quận Ngũ Hành sơn, TP.Đà Nẵng.Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi vã nhau và lạnh nhạt

tình cảm với nhau. Mâu thuẫn như vậy kéo dài đến nay vẫn không cải thiện được. hiện đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2019 đến nay. Nay ông ch và bà Tr xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông ch và bà Tr đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: ông ch và bà Tr có 02 con chung tên Đoàn Lê Ngọc Th - sinh ngày 28/9/2014 và Đoàn Lê Thảo N – sinh ngày 20/5/2018 thuận tình ly hôn, ông bà thỏa thuận: Giao con chung cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông ch cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000đ/ 1tháng (mỗi con 2.500.000đ/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông ch và bà Tr không yêu cầu giải quyết.

[4] Nợ chung: Ông ch và bà Tr xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông ch và bà Tr mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009711 ngày 07/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Đình Ch và bà Lê Thị Thùy Tr thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Đoàn Lê Ngọc Th - sinh ngày 28/9/2014 và Đoàn Lê Thảo N - sinh ngày 20/5/2018 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông ch cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000đ/ 1tháng (mỗi con 2.500.000/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Ông ch và bà Tr không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Ông ch và bà Tr xác định không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông ch và bà Tr mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009711 ngày 07/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP ĐN.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2014, quyền số 02/2012
đăng ký ngày 06/01/2014).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Lương Thị Anh